

Số: /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Đề án thành lập Mạng lưới  
đổi mới sáng tạo lương thực thực phẩm tại Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 05 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Đề án thành lập Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực thực phẩm tại Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng các Cục: Chất lượng, Chế biến và PTTT, Chăn nuôi, Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Thú y; Viện trưởng Viện Chính sách, Chiến lược PTNNNT; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phó Thủ tướng: Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, HTQT (HH).

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Minh Hoan**

# ĐỀ ÁN THÀNH LẬP MẠNG LƯỚI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM (FIHV)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-HTQT ngày /12/2023  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Sự cần thiết

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực tiên phong thực hiện đổi mới ở Việt Nam, góp phần đáng kể vào những thành tựu trong xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh lương thực. Phát triển nông nghiệp cũng đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế và ổn định xã hội, đặc biệt trong những giai đoạn khó khăn của nền kinh tế. Tận dụng lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới, Việt Nam đang phát triển toàn diện và duy trì tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, năng suất và chất lượng ngày càng cao. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, từng bước bảo đảm an ninh dinh dưỡng và tiếp tục góp phần vào công cuộc giảm nghèo bền vững. Ngoài ra, xuất khẩu nông sản không ngừng tăng trưởng đã đưa Việt Nam trở thành một trong những cường quốc nông nghiệp trên thế giới. Ngành nông nghiệp Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc cung cấp đầu vào và nguồn lực cho quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Vượt qua những khó khăn về thiên tai, dịch bệnh, thị trường bất ổn trong giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng GDP khu vực nông, lâm, thủy sản vẫn đạt bình quân 2,83%/năm; GDP nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 gấp 1,32 lần năm 2010. Nhờ phát triển nông nghiệp, nông thôn, thu nhập được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam giảm nhanh, đời sống người dân được cải thiện, an sinh xã hội được bảo đảm. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Việt Nam năm 2020 đã giảm hơn một nửa so với năm 2016 (từ 9,9% xuống còn 4,8%). Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn và miền núi vẫn cao hơn khu vực thành thị, tuy nhiên khoảng cách này đang được thu hẹp.

Việt Nam đã chuyển mình thành công từ một quốc gia mất an ninh lương thực vào đầu những năm 1990 thành một quốc gia không chỉ tự đảm bảo được an ninh lương thực mà còn trở thành quốc gia đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo và lương thực. Giai đoạn 2008-2020, sản lượng lúa tăng từ 38,7 triệu tấn/năm lên 42,76 triệu tấn/năm; sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người tăng từ 508,7 kg năm 2008 lên 548,5 kg năm 2013 nhưng giảm dần xuống 484,9 kg năm 2020.

Năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 41,2 tỷ USD, tăng 2,5% so với năm 2019. Năm 2021, bất chấp ảnh hưởng đại dịch COVID-19, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản vẫn đạt kỷ lục 48,6 tỷ đô la Mỹ. Trong đó, có tới sáu nhóm hàng có giá trị xuất khẩu trên 3 tỷ USD là gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, hạt điều, cao su, rau quả và gạo.

Tuy nhiên, hệ thống lương thực, thực phẩm của Việt Nam phải đối mặt với những thách thức từ nhiều khía cạnh. Thiên tai, suy thoái đất và tác động của biến đổi khí hậu làm giảm năng suất nông nghiệp. Điều kiện và khả năng phục hồi của môi trường, cộng đồng và hệ thống lương thực cũng bị ảnh hưởng. Trong khi đó, áp lực thị trường và kinh tế về sản lượng, chất lượng và giá trị nông sản ngày càng gia tăng.

Công nghệ bảo quản, chế biến chưa phát triển, tổn thất sau thu hoạch còn cao, liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị còn yếu, thị trường tiêu thụ không ổn định. Thu nhập bình quân khu vực nông thôn còn thấp và chênh lệch giữa các vùng miền, giữa nông thôn và thành thị, giữa các dân tộc còn cao.

Việc lạm dụng hóa chất nông nghiệp và đầu vào trong sản xuất nông nghiệp gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, sản xuất bền vững, an toàn lương thực và tiếp cận thị trường. Bên cạnh đó, tác động tiêu cực của sản xuất nông nghiệp thâm canh và phương pháp canh tác không phù hợp gây xói mòn đất trên diện rộng, suy giảm độ phì nhiêu và sức khỏe của đất, dịch bệnh xảy ra thường xuyên, ô nhiễm nguồn nước, mất rừng và mất đa dạng sinh học. Phát thải khí nhà kính từ sản xuất lúa gạo và chăn nuôi là những yếu tố chính ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu.

Tiếp cận với lương thực, thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng, và thói quen tiêu dùng sẽ tiếp tục là thách thức lớn với hệ thống lương thực, thực phẩm của Việt Nam. Tỷ lệ suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng và thấp còi của trẻ em ở vùng núi, đặc biệt là các dân tộc thiểu số ở miền Bắc, miền Trung và ĐBSCL còn ở mức cao. Ngược lại, việc tăng tiêu thụ lương thực và chế độ ăn không lành mạnh ở khu vực thành thị đang làm tăng tỷ lệ thừa cân và béo phì có nguy cơ gây ra các bệnh không lây nhiễm (NCDs) ở trẻ em và người lớn. Phần lớn người dân còn thiếu kiến thức, giáo dục và truyền thông về chế độ ăn uống lành mạnh và đủ dinh dưỡng. An toàn lương thực, thực phẩm tiếp tục là mối quan tâm lớn với cả người tiêu dùng và chính phủ.

Một loạt các tác nhân từ bên ngoài cũng đang ảnh hưởng đến hệ thống lương thực và nông nghiệp Việt Nam, đồng thời tạo ra cả cơ hội và thách thức. Tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa tiếp tục diễn ra nhanh chóng ở Việt Nam. Điều này làm tăng cạnh tranh về tài nguyên giữa ngành nông nghiệp với các ngành khác. Mặt khác, xu hướng này góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, giảm khoảng cách nông thôn - thành thị. Sự phát triển của các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mang lại cơ hội phát triển thương mại nhưng cũng tạo ra sự cạnh tranh lớn hơn giữa các quốc gia. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là công nghệ số tác động lớn đến nông nghiệp, kinh doanh, cách thức tiêu dùng và lối sống. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục đặt ra các yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm chất lượng. Các tác động của biến đổi khí hậu và đại dịch COVID-19 sẽ tiếp tục tác động đến tất cả khía cạnh của hệ thống lương thực, thực phẩm thông qua các con đường kinh tế, xã hội và môi trường.

Đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, tầm quan trọng của nông nghiệp và hệ thống lương thực, thực phẩm ngày càng được khẳng định. Nông nghiệp không

chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến mà còn là nền tảng bảo vệ an ninh, trật tự xã hội và tái tạo các nguồn tài nguyên. Nhu cầu tiêu thụ nông sản tăng mạnh từ số lượng sang chất lượng. Nông thôn trở thành không gian sống quan trọng. Tận dụng lợi thế địa kinh tế chiến lược của mình, Việt Nam có thể trở thành trung tâm hậu cần nông nghiệp và lương thực lớn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và trung tâm chế biến nông, lâm, thủy sản cho khu vực Đông Nam Á.

Chính phủ Việt Nam đã có chính sách tăng cường đầu tư và hiện đại hóa nông nghiệp với trọng tâm là đổi mới và ứng dụng công nghệ. Việt Nam đang tích cực thúc đẩy chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm để trở thành nhà cung cấp “minh bạch, có trách nhiệm và bền vững” với cam kết mạnh mẽ của Đảng và Chính phủ. Cụ thể, Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của Việt Nam giai đoạn 2021-2030 đã nhấn mạnh việc đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất thương mại quy mô lớn. Chiến lược cũng khuyến khích việc áp dụng các công nghệ tiên tiến để cải thiện khả năng phục hồi, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường liên kết giữa sản xuất, chế biến, thị trường, xuất khẩu và chuỗi giá trị toàn cầu.

Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 cũng xác định vai trò, vị trí và sứ mệnh của ngành nông nghiệp, khu vực nông thôn và nông dân. Chiến lược đặt ra nền tảng từ tổ chức lại sản xuất đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp tạo tiền đề cho tổ chức lại sản xuất. Chiến lược kêu gọi chuyển từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”, tập trung nâng cao giá trị, hiệu quả và đa dạng hóa theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu thị trường. Điều này cũng đòi hỏi phải chuyển từ phát triển đơn ngành sang tích hợp đa ngành, đa lĩnh vực, từ “giá trị đơn lẻ” sang “tích hợp nhiều giá trị”. Ngành nông nghiệp cũng được định hướng phát triển “xanh” và sinh thái bằng cách áp dụng một loạt các quy trình và công nghệ sử dụng hợp lý và tiết kiệm các yếu tố đầu vào, đồng thời sử dụng tài nguyên thiên nhiên mà không gây hại đến môi trường và sức khỏe con người.

Chính phủ Việt Nam cũng đã tích cực tham gia các diễn đàn thế giới về đổi mới hệ thống lương thực, thực phẩm. Tại Hội nghị thượng đỉnh trực tuyến của Liên hợp quốc về hệ thống lương thực, thực phẩm ngày 23/9/2021, Chính phủ Việt Nam khẳng định, sự phối hợp giữa các quốc gia và các đối tác trong hệ thống lương thực, thực phẩm phải vì lợi ích của người dân và bảo đảm lương thực chính là nền tảng cho xóa đói nghèo, nâng cao đời sống người dân và là cơ hội để phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng “minh bạch, trách nhiệm, bền vững” và thực hiện các Mục tiêu SDGs.

Tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc chiến ở Ukraine đã làm gián đoạn nghiêm trọng chuỗi cung ứng trên các thị trường lương thực, thực phẩm, cùng với tình trạng biến đổi khí hậu càng làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng lương thực. Trong năm 2022, Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), Quỹ Tiền tệ

quốc tế (IMF), Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG), Chương trình Lương thực thế giới (WFP) và WTO đã kêu gọi hành động khẩn cấp giải quyết an ninh lương thực toàn cầu. Việc chuyển đổi các hệ thống lương thực, thực phẩm hướng tới bền vững hơn là vô cùng quan trọng, được coi là "chìa khóa" bảo đảm an ninh lương thực.

Trên tinh thần đó, Chính phủ Việt Nam mong muốn phát triển một Trung tâm đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm tại Việt Nam để liên kết các mạng lưới đổi mới trong nước và quốc tế và nhằm thúc đẩy việc sử dụng công nghệ số để phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh. Các trung tâm đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ giúp mở rộng quy mô và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi của ngành nông nghiệp Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nói chung để trở thành một cường quốc nông sản thực phẩm “xanh”, bền vững và ít phát thải.

Từ các cam kết của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước và nhu cầu thực tiễn để phát triển, Bộ Nông nghiệp và PTNT trong thời gian qua đã triển khai, phối hợp chặt chẽ với Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), Tổ chức Phát triển công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Diễn đàn tăng trưởng Châu Á (Grow Asia), Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội, v.v. Bộ NN & PTNT đã chủ trì đã tiến hành một loạt các cuộc đối thoại, tham vấn các tổ chức trong nước và quốc tế, các đối tác, các trường đại học, chuyên gia trong và ngoài nước để trao đổi, thảo luận về việc hình thành một Mạng lưới Đổi mới Sáng tạo về Lương thực, thực phẩm tại Việt Nam.

Việc xây dựng Đề án phát triển một mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm Việt Nam (FIHV – Food Innovation Hub Vietnam) là hết sức cần thiết. Đề án được thực hiện sẽ góp phần phát triển ngành nông nghiệp nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường mà còn giúp ứng phó với biến đổi khí hậu và kết nối với hệ thống lương thực, thực phẩm toàn cầu theo hướng “minh bạch, trách nhiệm, bền vững”. Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm giúp đáp ứng các mục tiêu của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

## **2. Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP**

Trung tâm đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF): Được sự hỗ trợ của một số tổ chức công, tư cùng tổ chức xã hội và được Diễn đàn Kinh tế Thế giới hỗ trợ, sáng kiến Các trung tâm đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP được đưa ra vào tháng 5/2020 với mục tiêu phát triển và củng cố hệ sinh thái đổi mới địa phương để chuyển đổi hệ thống LTTP. Kể từ khi thành lập, sáng kiến này đã bắt đầu các hoạt động ở Ấn Độ, Colombia, Châu Âu và gần đây nhất là ở Kenya, và đang được thiết lập ở Việt Nam. Với sự hỗ trợ của Chính phủ Hà Lan, Ban Thư ký Điều phối Toàn cầu (GCS) đã được thành lập để điều phối và hỗ trợ các nỗ lực của các quốc gia và khu vực.

Kể từ khi thành lập, các trung tâm tập trung vào việc phát triển các hệ sinh thái toàn diện và mạnh mẽ phù hợp với các bối cảnh cụ thể. Ngoài ra, các trung

tâm có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cân bằng kiến thức giữa các bên liên quan, đặc biệt là nông dân, phụ nữ, thanh niên và doanh nhân. Hơn nữa, bằng cách tiếp cận hệ sinh thái, các trung tâm có thể đáp ứng một hệ sinh thái đầy đủ các nhu cầu bao gồm các cải tiến nông học mới, các giải pháp dựa trên môi trường và thiên nhiên, cơ giới hóa, các đổi mới sáng tạo giúp giảm thất thoát và lãng phí LTTP, cải thiện chế độ ăn uống...

Với bối cảnh khác nhau, xuất phát điểm, kết quả và tầm nhìn khác nhau giữa các trung tâm đang được phát triển, một số kinh nghiệm và bài học chính được nêu bật bên dưới:

- Phát triển một liên minh sẵn sàng khởi động các hoạt động, xây dựng quyền làm chủ tập thể và đảm bảo các hoạt động phát triển nhanh chóng, linh hoạt và hướng đến kết quả, việc xác định các đối tác chủ chốt ban đầu là rất quan trọng. Ở *Ấn Độ*, một số các tổ chức quan tâm đã thành lập Nhóm ủng hộ để cung cấp thông tin chi tiết và tạo cơ hội nhanh chóng cho *Ấn Độ*. Ở *Colombia*, quyền sở hữu trong một nhóm các tổ chức địa phương và toàn cầu, đại diện cho các bên liên quan (Pepsi Co, Hiệp hội Nông dân Colombia và Liên minh Đa dạng Sinh học Quốc tế - CIAT) đã thúc đẩy sự phát triển của sáng kiến. *Tại Kenya*, sau khi tham vấn ban đầu, Unilever và FtMA đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển sáng kiến hệ thống LTTP tương lai như một chương trình ban đầu để hỗ trợ việc thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP. Ở *Châu Âu*, một liên minh công tư ở Hà Lan (Thung lũng Thực phẩm, Chính phủ Hà Lan, Unilever, DSM, Rabobank, Đại học & Nghiên cứu Wageningen, Topsector Agri & Food) xây dựng dựa trên kinh nghiệm ở Hà Lan, bắt tay vào chiến lược gắn kết với Châu Âu. Nhiều cụm đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP xuất hiện ở Châu Âu. Các lựa chọn chính là tập trung vào việc hợp tác với EIT Foods và cụm kinh doanh IMAGINE.

- Nguồn lực trong nước được chứng minh là rất quan trọng trong việc cung cấp và khởi động các giai đoạn phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP, quản lý một hệ sinh thái mở và xác định các lộ trình để đạt được tiến bộ. Các nhu cầu về nguồn vốn trong giai đoạn xây dựng bao gồm sự tham gia và hỗ trợ kỹ thuật với nhiều bên liên quan để xác nhận khái niệm, hiểu rõ bối cảnh và chất lọc các lĩnh vực trọng tâm ban đầu. Nguồn lực có thể ở dạng tài trợ trực tiếp, biệt phái hoặc nhóm tạm thời có chức năng quản lý trung tâm. Ở *Ấn Độ*, nguồn tài trợ xúc tác từ Quỹ Bill và Melinda Gates được bổ sung bởi Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ở *Ấn Độ* đã cho phép các nỗ lực chuyên dụng, bao gồm nghiên cứu phạm vi, phát triển thiết kế và can thiệp cho trung tâm. Ở *Colombia*, nguồn cung ứng cho các giai đoạn đầu tiên được mở khóa dưới hình thức dành thời gian và tư vấn hỗ trợ từ liên minh ban đầu. *Tại Thung lũng Thực phẩm Châu Âu*, với đội ngũ 30 người và EIT Foods đã đi đầu trong việc phát triển các dự án và chương trình chung ở Châu Âu. Nguồn tài trợ được lấy từ cả khu vực công (chính phủ NL, Ủy ban Châu Âu) và khu vực tư nhân. Trung tâm cũng được hỗ trợ bởi một biệt phái từ Bộ Nông nghiệp, Thiên nhiên và Chất lượng Thực phẩm Hà Lan.

- Tập trung vào xác định trọng tâm rõ ràng để bắt đầu nhanh giai đoạn kích hoạt và mang lại kết quả tác động. Trên lộ trình thực hiện, điều quan trọng là các bên liên quan cùng tạo ra và tìm ra giá trị trong các hoạt động can thiệp theo thiết kế. *Tại Colombia*, sự tham gia sâu rộng của các đối tác đã cho thấy sự đồng thuận trong việc tập trung vào hệ sinh thái canh tác và coi ưu hóa nguồn cung cấp thực phẩm là trụ cột của dự án. Trung tâm đổi mới đã áp dụng chiến lược tuyển dụng các đối tác sáng lập có thể cam kết cung cấp nguồn lực cho trung tâm cũng như các chương trình đầu tiên. Phân tích ban đầu chỉ ra sự tập trung vào việc củng cố kinh tế nông thôn thông qua cung cấp các đổi mới và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ quanh năm, với trọng tâm là phát triển năng lực giúp cải thiện tập quán canh tác, hội nhập thị trường và tạo thu nhập quanh năm cho nông dân, đặc biệt là phụ nữ và các hộ sản xuất nhỏ. Dự án hiện đang tập trung vào việc củng cố các cam kết, xác định các khu vực địa lý chính cần tập trung và xác định mối quan hệ đối tác đầu tiên. *Ở Ấn Độ*, nông nghiệp được coi là vấn đề của nhà nước. Thông qua phân tích nhanh các nhu cầu đổi mới chính, các danh mục thực phẩm được lựa chọn dựa trên tiềm năng tác động tới nông dân sản xuất nhỏ, tính đa dạng của cây trồng và đặc điểm tự nhiên cũng như sự sẵn sàng của chính quyền, bang Madhya Pradesh đã được chọn là bang đầu tiên có Trung tâm đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm, được hỗ trợ để thực hiện các sáng kiến. *Ở Châu Âu*, nông nghiệp tái sinh đã được chọn làm lĩnh vực phát triển chính, với mục tiêu là gây quỹ đổi mới, giúp các đổi mới hỗ trợ các phương thức nông nghiệp tái sinh được áp dụng và nhân rộng trên một số vùng canh tác ở Châu Âu.

**Bài học kinh nghiệm: Các Trung tâm đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm** nhằm tới củng cố hệ sinh thái đổi mới tại địa phương. Vì bối cảnh của các quốc gia khác nhau nên các phương pháp tiếp cận cũng khác nhau. Bài học kinh nghiệm được rút ra là cần phát triển một liên minh cùng chí hướng, đảm bảo có một nhóm địa phương được hỗ trợ bởi Ban Thư ký Toàn cầu, xây dựng trọng tâm khung hành động và bắt tay vào hiện thực hóa một số bài học kinh nghiệm chính như đã mô tả ở trên.

### **3. Cơ sở pháp lý**

- *Các chính sách của Việt Nam:*

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 03 năm 2021 về việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 05 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

*- Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)*

Tháng 1/2021, tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Chính phủ Hà Lan và một số đối tác khu vực công tư đã khởi động sáng kiến Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm tại Davos. Các Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm được coi là nền tảng đa bên để thúc đẩy công nghệ và đổi mới trong chuyên đổi hệ thống lương thực, thực phẩm và củng cố hệ sinh thái đổi mới ở các quốc gia trên toàn cầu.

Nhận lời mời của Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã tham dự Hội nghị cấp cao về Phát triển bền vững (SDIS) 2021 và có bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị về “Xây dựng lộ trình đổi mới hệ thống lương thực, thực phẩm với vai trò hàng đầu của các quốc gia”. Trong bài phát biểu, Phó Thủ tướng tuyên bố Việt Nam sẵn sàng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm ở châu Á và sẵn sàng tham gia tích cực vào các sáng kiến đổi mới, chuyển đổi và bảo vệ môi trường hệ thống lương thực, thực phẩm và ngành nông nghiệp.

*- Hội nghị thượng đỉnh về Hệ thống lương thực của Liên hợp Quốc (UN-FSS)*

Các Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm đã được công bố là một sáng kiến toàn cầu tại Hội nghị thượng đỉnh về Hệ thống lương thực của Liên hợp quốc (UN-FSS) tổ chức tại New York vào tháng 9/2021. Trong bài phát biểu tại UN-FSS, Chủ tịch nước đã cam kết Việt Nam sẽ thiết lập mạng lưới đổi mới sáng tạo, sẵn sàng tham gia các khung hợp tác của Liên hợp quốc và phát triển thành "Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm" của khu vực.

Trong khuôn khổ công tác chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh về hệ thống lương thực của Liên hợp quốc, phái đoàn Chính phủ do Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì đã tiến hành một loạt các cuộc đối thoại trong nước và quốc tế nhằm xác định những thách thức và cơ hội mà hệ thống lương thực quốc gia phải đối mặt. Tại Hội nghị thượng đỉnh về Hệ thống lương thực của Liên hợp quốc (UN-FSS) vào tháng 9/2021, Chính phủ khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc phối hợp với các quốc gia và đối tác trong chuyển đổi hệ thống lương thực.

*- Khung công ước về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (COP26)*

Khái niệm “Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm” được công bố là một trong nhiều sáng kiến quan trọng tại Hội nghị lần thứ 26 của thành viên Khung công ước về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (COP26) và được nhiều quốc gia hoan nghênh, trong đó có Việt Nam. Để triển khai kết quả tham dự



COP26, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai các sáng kiến đã tham gia tại COP26, trong đó có sáng kiến của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm<sup>1</sup>.

- *Chương trình Mục tiêu Quốc gia (NAP) về hệ thống lương thực Việt Nam*

Dự thảo Chương trình Hành động Quốc gia (NAP) về Hệ thống Lương thực ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030 do Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng là một sáng kiến chính xuất phát từ UN-FSS.

Dự thảo đã đưa ra các giải pháp chung để thực hiện và cung cấp một số hướng dẫn cho Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm ở Việt Nam. Ý tưởng giải pháp bao gồm:

- Tăng cường phối hợp và hợp tác giữa các tổ chức, đối tác và tích hợp các vấn đề, chương trình liên kết hệ thống lương thực;
- Đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và đổi mới và chuyển giao công nghệ gắn với nhu cầu của hệ thống lương thực;
- Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới giúp Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới của hệ thống lương thực ở Đông Nam Á.
- Đầu tư vào chuyển đổi kỹ thuật số trên toàn bộ hệ thống lương thực;
- Tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin;
- Ưu tiên bình đẳng giới, khả năng tham gia và công bằng xã hội.

Đây là các giải pháp rất cần thiết để Việt Nam trở thành nhà cung cấp lương thực, thực phẩm có trách nhiệm, bền vững và minh bạch vào năm 2030, đồng thời góp phần thực hiện các cam kết SDG.

## **II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1. Quan điểm, mục tiêu và kết quả dự kiến**

a) Khái niệm Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm (FIH)

Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm được coi là nền tảng giúp kết nối các tác nhân trong hệ sinh thái, từ đó thúc đẩy quan hệ đối tác và mạng lưới giúp giải quyết các điểm tắc nghẽn và thu hút đầu tư. Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ tập trung vào khai thác các cơ hội và giải quyết các vấn đề ở cấp quốc gia và địa phương, kết nối với mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước (như hệ thống của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia) và quốc tế.

Mạng lưới hoạt động như một nền tảng trung lập đa ngành, liên ngành nhằm củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kích hoạt và tăng cường đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ và hợp tác để hỗ trợ các hệ thống lương thực, thực phẩm có trách nhiệm, minh bạch và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030.

---

<sup>1</sup> Công văn 9289/VPCP-QHQT năm 2021 triển khai kết quả tham dự Hội nghị COP26 của Văn phòng Chính phủ

## b) Quan điểm và cách tiếp cận

Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm được triển khai trên cơ sở các quan điểm sau:

- *Quan hệ đối tác đa bên và bao trùm* giữa các cơ quan chính phủ, khu vực tư nhân, hợp tác xã, các nhà nghiên cứu, các hệ thống đổi mới sáng tạo, các tổ chức nghiên cứu, hiệp hội và các tổ chức quốc tế.

- *Hợp tác “tiền cạnh tranh”* các kết quả nghiên cứu đổi mới sáng tạo được các doanh nghiệp cạnh tranh nhau cùng phối hợp triển khai và các giải pháp thu được nhằm xử lý các vấn đề chung của Hệ thống lương thực, thực phẩm.

- *Phù hợp với nguyện vọng, chiến lược và kế hoạch* của hệ thống lương thực, thực phẩm quốc gia và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)

- *Dựa trên thị trường*, tập trung tạo điều kiện, mở rộng đổi mới sáng tạo và đầu tư bền vững, bao trùm theo bối cảnh thị trường.

Bên cạnh đó, Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ được triển khai trên cơ sở áp dụng ba cách tiếp cận xuyên suốt trên tất cả các lĩnh vực và hoạt động đổi mới như sau:

- Tiếp cận dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo – Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ ưu tiên áp dụng các giải pháp kỹ thuật số, công nghệ cao, công nghệ 5.0<sup>2</sup> để tạo ra những cơ hội đột phá để giải quyết các vấn đề lương thực, thực phẩm trong nước, khu vực và toàn cầu.

- Hệ thống kinh doanh lương thực bao trùm và có trách nhiệm – Các sáng kiến của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ thúc đẩy đổi mới toàn diện, kinh doanh có trách nhiệm và tinh thần khởi nghiệp. Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ hướng mục tiêu đến các hợp tác xã và doanh nghiệp trong hệ thống lương thực, thực phẩm, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và các hiệp hội ngành hàng với tư cách là các đối tác và người hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động đổi mới sáng tạo. Nông dân sản xuất nhỏ và người tiêu dùng là những người hưởng lợi cuối cùng từ đổi mới hệ thống lương thực. Bất cứ khi nào có thể, các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ bao gồm cả nam, nữ, thanh niên, dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế.

- Tăng trưởng xanh và hệ thống lương thực phát thải các-bon thấp - các sáng kiến từ Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm sẽ tập trung thúc đẩy các công nghệ, quy trình giảm thiểu/loại trừ các-bon nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính và phát sinh chất thải trong các hệ thống lương thực.

---

<sup>2</sup> Bao gồm các ứng dụng và nền tảng di động, phân tích dữ liệu lớn, blockchain, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ IOT, vật liệu thông minh, máy in 3D, hệ thống năng lượng sạch và tái tạo...

### c) Mục tiêu

(i) Mục tiêu chung: Phát triển ngành lương thực, thực phẩm của Việt Nam theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao trên cơ sở tăng cường mối liên kết, hợp tác, chia sẻ các sáng kiến đổi mới sáng tạo và công nghệ hiện đại.

#### (ii) Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển được một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm bằng cách huy động các chuyên gia và nhà khoa học từ các viện nghiên cứu trong nước và quốc tế liên kết với các doanh nghiệp và cơ quan chính phủ để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong chuỗi giá trị.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm lương thực, thực phẩm của Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn của khu vực và thế giới, từng bước đưa các sản phẩm của Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, góp phần đưa tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.

- Cải thiện thu nhập của nông dân và doanh nghiệp nông thôn đến năm 2030 tăng từ 2-3 lần so với năm 2020 thông qua phát triển chuỗi giá trị tích hợp và cải thiện khả năng tiếp cận các giải pháp công nghệ nhằm tăng sản lượng, hiệu quả, chất lượng và giá trị.

### d) Kết quả dự kiến

Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm nhằm tận dụng các thay đổi tích cực từ đổi mới và công nghệ để cải thiện phương thức sản xuất và tiêu thụ lương thực, thực phẩm. Một số kết quả dự kiến bao gồm:

- Tăng hiệu quả và thu hút đầu tư vào các hệ thống lương thực thông qua quan hệ đối tác các bên cùng có lợi, ứng dụng các công nghệ cao, có tính bao trùm và có khả năng mở rộng cho các giải pháp sáng tạo mới trên các chuỗi giá trị lương thực.

- Nâng cao năng suất, chất lượng lương thực, thực phẩm qua đó góp phần thúc đẩy khả năng cạnh tranh của lương thực, thực phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực.

- Cải thiện thu nhập của nông dân và doanh nghiệp thông qua phát triển chuỗi giá trị tích hợp và cải thiện khả năng tiếp cận các giải pháp công nghệ nhằm tăng sản lượng, hiệu quả, chất lượng và giá trị.

- Giải quyết các nút thắt về thể chế thông qua sự hợp tác tích cực hơn giữa các bên liên quan để hỗ trợ thay đổi hệ thống.

- Hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi bằng cách giúp các bên tham gia tiếp cận những cơ chế, chính sách hỗ trợ hệ thống lương thực. Các thành viên tham gia có thể góp ý chính sách trực tiếp tới cơ quan chuyên trách thông qua các cuộc họp với khuyến nghị chính sách và các bằng chứng thực tế.

- Xây dựng lòng tin giữa các bên liên quan và giảm thiểu hậu quả không mong muốn của các giải pháp công nghệ thông qua đối thoại và hợp tác.

## **2. Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam**

### **a) Mô hình tổ chức**

Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam (FIHV – Food Innovation Hub Viet Nam) sẽ sử dụng mô hình của Văn phòng Đối tác Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) do đây là một mô hình đảm bảo sự tham gia, đóng góp và hưởng lợi của các bên liên quan.

Mô hình mạng lưới gồm Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Trưởng nhóm có vai trò định hướng về chiến lược và lồng ghép với các chương trình hành động của Chính phủ trong khi vẫn đảm bảo vai trò và sự đóng góp tích cực của các bên liên quan khác trong hệ thống lương thực, thực phẩm.

Mạng lưới được vận hành với một Ban Thư ký đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo cơ chế được thuê chuyên gia và được nhận tài trợ (từ các nguồn lực trong nước và quốc tế) cho việc điều phối và triển khai các hoạt động phục vụ cho Ban chỉ đạo quốc gia.

Mạng lưới sẽ có một Ban Cố vấn cung cấp tư vấn chuyên môn cho những thách thức phải đối mặt trong quá trình xây dựng các hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững và đổi mới. Ban Cố vấn sẽ đưa ra các khuyến nghị về các chương trình, chính sách và sự tham gia của các bên liên quan để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đặt ra của Mạng lưới.

Mạng lưới sẽ hoạt động thông qua việc tiếp tục triển khai các Nhóm công tác theo ngành hàng của Văn phòng Đối tác Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) nhưng bổ sung thêm Phó trưởng nhóm phụ trách về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực LTTP. Các nhóm công tác sẽ giúp chuyển hóa những định hướng của Ban chỉ đạo quốc gia thành những giải pháp công nghệ cụ thể, phù hợp với yêu cầu của các doanh nghiệp trong từng tiểu ngành, đồng thời sẽ hỗ trợ tìm kiếm các đơn vị cung ứng công nghệ và huy động nguồn lực để triển khai các công nghệ cần thiết.

Ở cấp vùng sẽ có Nhóm đối tác đổi mới sáng tạo LTTP cấp vùng, do đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT làm Trưởng nhóm, các doanh nghiệp và đơn vị nghiên cứu địa phương là thành viên nòng cốt, kết nối với các nhóm công tác ở Trung ương để giúp kết nối thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, giải quyết các vấn đề tồn tại trong hệ thống lương thực, thực phẩm tại địa phương.

Cơ chế triển khai của Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam là cơ chế thí điểm, có thời hạn, gồm 2 giai đoạn: 2023 – 2024 và 2025-2030. Sau mỗi giai đoạn sẽ có đánh giá kết quả triển khai và xây dựng kế hoạch triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

## b) Chức năng, nhiệm vụ

Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Lương thực thực phẩm có chức năng sau:

- Hỗ trợ xây dựng quan hệ hợp tác và đối tác đa bên cho mục tiêu đổi mới sáng tạo chuỗi lương thực thực phẩm;
- Xác định và chia sẻ các giải pháp công nghệ cho các vấn đề phát sinh trong chuỗi lương thực thực phẩm;
- Huy động và quản lý các nguồn lực cho các giải pháp công nghệ;
- Nắm bắt và truyền tải các vấn đề khó khăn về công nghệ trong chuỗi lương thực thực phẩm và tìm các giải pháp công nghệ để tháo gỡ;
- Tham mưu, đề xuất điều chỉnh các chính sách liên quan đến đổi mới sáng tạo trong chuỗi lương thực thực phẩm.
- Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong chuỗi lương thực thực phẩm.
- Thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các công nghệ mới và đổi mới sáng tạo thông qua các nghiên cứu điển hình, mô hình trình diễn, hỗ trợ kỹ thuật;
- Kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với các mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm trong khu vực và quốc tế.

## c) Vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong Mạng lưới

### (i) Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP

Do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng nhóm, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Phó Trưởng nhóm và các thành viên gồm:

- Đại diện các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin truyền thông.
- Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp: Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Viện Chính sách và Chiến lược PTNN-NT, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ Thực vật, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT, Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

Các thành viên Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP sẽ họp định kỳ 6 tháng 1 lần với các Nhóm công tác để định hướng về chiến lược đổi mới sáng tạo LTTP, thảo luận về các điều chỉnh chính sách cần thiết và đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, huy động nguồn lực thông qua lồng ghép với các chương trình hành động của Chính phủ để phát huy tối đa các đổi mới sáng tạo cho sự phát triển của hệ thống lương thực, thực phẩm.

## (ii) Ban thư ký:

Ban thư ký đặt tại Vụ Hợp tác Quốc tế của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có trách nhiệm như sau:

- Phục vụ các hoạt động của Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP và điều phối hoạt động của Mạng lưới, gồm chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP và các nhóm công tác.

- Soạn thảo Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của Mạng lưới, trình Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP phê duyệt.

- Tổ chức các cuộc họp với các bên liên quan để thành lập các nhóm Công tác. Tìm kiếm, vận động các đối tác tiềm năng ứng cử, đề cử vào các vị trí Trưởng nhóm, phó nhóm công tác.

- Giám sát, báo cáo hoạt động của các Nhóm công tác đổi mới sáng tạo.

- Đánh giá và hỗ trợ thành lập các Nhóm công tác mới theo yêu cầu thực tiễn và quyết định của Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP nhằm phát triển bền vững Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực thực phẩm;

- Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp và thu xếp để Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP và các thành viên của Mạng lưới tham dự các sự kiện quốc tế về Đổi mới sáng tạo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) và các tổ chức quốc tế khác.

- Vận hành hệ thống truyền thông của Mạng lưới để tăng cường chia sẻ thông tin giữa các thành viên, với các trung tâm cấp vùng, các tổ chức trong nước và quốc tế;

- Ban thư ký sẽ mở tài khoản ngân hàng của mình để hoạt động, được kiểm toán hàng năm phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam.

## (iii) Ban cố vấn

Ban cố vấn sẽ gồm một Chủ tịch và một Đồng Chủ tịch trong thời hạn 2 năm và có thể được gia hạn. Chủ tịch và Đồng chủ tịch chịu trách nhiệm chuẩn bị chương trình họp và gửi chương trình họp cho các thành viên cũng như điều phối các cuộc họp của Ban cố vấn.

Thành viên Ban cố vấn bao gồm các chuyên gia đến từ các Viện nghiên cứu, Học viện, trường đại học và các công ty trong lĩnh vực lương thực thực phẩm.

Nhiệm vụ và trách nhiệm của các thành viên trong ban cố vấn bao gồm:

- Hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuyên môn về việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cho Mạng lưới Đổi mới Sáng tạo lương thực, thực phẩm;

- Tích cực giới thiệu và quảng bá về các hoạt động của Mạng lưới.

- Hỗ trợ và tăng cường mở rộng kết nối giữa các thành viên và giới thiệu các đối tác liên quan mới có thể đóng góp vào các hoạt động, chương trình của Mạng lưới.

- Tham dự các cuộc họp của Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP và Mạng lưới Đổi mới Sáng tạo lương thực, thực phẩm.

(iv) Các Nhóm công tác:

Nhóm công tác tiếp tục vận hành trên cơ sở các nhóm công tác hiện nay của Ban Thư ký Đối tác Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) và có thể mở rộng theo quyết định của Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP.

Nhóm công tác gồm Trưởng nhóm từ khu vực công và Phó Trưởng nhóm, từ khu vực doanh nghiệp tư nhân. Trưởng, Phó nhóm sẽ do Nhóm đề cử và được Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP thông qua.

Việc tham gia vào nhóm của các thành viên là hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng thuận của đa số thành viên trong Nhóm hoặc được thành viên chủ chốt giới thiệu.

Thông qua sự điều hành của Trưởng và Phó nhóm, các thành viên sẽ cùng nhau họp ba tháng một lần. Ngoài các cuộc họp định kỳ còn có họp thường niên được tổ chức vào tháng 12 để thông qua báo cáo hàng năm về hoạt động, thành viên, phê duyệt báo cáo tài chính; phê duyệt thay đổi lãnh đạo của Nhóm (nếu có) và đề ra phương hướng trong năm tới.

(v) Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP cấp vùng

Ở cấp vùng sẽ hình thành Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP vùng có chức năng như một nhóm công tác đặt tại địa phương.

Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP vùng sẽ có trưởng ban chỉ đạo là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phó ban là đại diện của doanh nghiệp và đơn vị nghiên cứu địa phương. Các thành viên của Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP vùng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể khi kết thúc nhiệm vụ.

Nhiệm vụ của Nhóm vùng cũng giống như nhiệm vụ của Nhóm công tác nhưng gắn với nguồn lực từ ngân sách địa phương hoặc các doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các thách thức về hệ thống lương thực, thực phẩm tại địa phương. Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP vùng sẽ hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xác định các vấn đề vướng mắc trong cơ chế chính sách của địa phương cần được tháo gỡ hoặc báo cáo Nhóm đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP để điều chỉnh các chính sách ở cấp quốc gia.

d) Các lĩnh vực đổi mới sáng tạo

Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm hướng đến 5 lĩnh vực đổi mới sáng tạo của hệ thống lương thực thực phẩm. Các lĩnh vực này nằm trong lĩnh vực ưu tiên quốc gia của Chương trình Hành động Quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hệ thống Lương thực Việt Nam.

Ban cố vấn và các nhóm công tác có thể đề xuất bổ sung các công nghệ phù hợp cho các dự án ưu tiên tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn. Một số công nghệ ưu tiên được lựa chọn ban đầu gồm:

(i) Nguyên liệu đầu vào mới

- Các công nghệ mới hạn chế tiến tới thay thế dần việc sử dụng hóa chất nông nghiệp bằng các sản phẩm hữu cơ, sinh học để không tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người.

- Công nghệ mới trong chọn tạo và phát triển giống mới năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh và điều kiện bất thuận;

- Công nghệ mới trong sản xuất thức ăn, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh;

(ii) Thực phẩm, dinh dưỡng và sức khỏe

- Công nghệ mới về các loại thực phẩm chức năng (như chống lão hóa, tăng sức khỏe, thực phẩm thay thế protein, v.v.)

- Công nghệ sản xuất các loại thực phẩm sơ chế, chế biến tiện dụng, các loại thực phẩm ăn nhanh, đáp ứng yêu cầu của thể hệ mới, các loại thực phẩm cho người bệnh v.v.

- Thực phẩm chế biến làm mỹ phẩm, chế phẩm cho mục đích làm đẹp, v.v.

(iii) Chất lượng và an toàn thực phẩm

- Các công nghệ mới để nâng cao chất lượng, thời gian bảo quản; giảm các nguy cơ hư hỏng, nhiễm độc trong quá trình chế biến, bảo quản, vận chuyển lương thực thực phẩm;

- Công nghệ bao bì nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng khả năng bảo quản lương thực thực phẩm, không gây tác động tới môi trường;

- Công nghệ mới để phát triển các KIT phát hiện nhanh chất cấm, tồn dư hóa học, kháng sinh, vi sinh vật ô nhiễm thực phẩm phục vụ giám sát an toàn thực phẩm.

(iv) Công nghệ sản xuất, chế biến & bảo quản

- Các quy trình công nghệ mới, tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh; phát triển nông nghiệp hàng hóa theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sử dụng tài nguyên;

- Công nghệ chế biến mới nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, giảm tiêu thụ năng lượng, hướng tới tiêu chí xanh – sạch và bền vững;

- Công nghệ mới nâng cao hiệu quả sử dụng các loại phụ phẩm, công nghệ chuyển đổi phế phụ phẩm nông nghiệp thành năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng, v.v.



(v) Tiếp thị nông sản và logistic phục vụ ngành LTTP

- Công nghệ mới trong quản lý chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm để tăng hiệu quả, giảm hao hụt, tiết kiệm thời gian và chi phí logistic
- Công nghệ ứng dụng trong truy suất nguồn gốc, giám sát chất lượng sản phẩm, v.v.
- Công nghệ đánh giá nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng; phản hồi ý kiến người tiêu dùng tới nhà sản xuất, v.v.

### **3. Đối tác tiềm năng và đối tượng hưởng lợi**

Mục tiêu trọng tâm của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm là thiết lập và tăng cường mối liên kết, hợp tác giữa các bên liên quan trong hệ sinh thái nông nghiệp và lương thực, thực phẩm tại Việt Nam. Do vậy, các bên liên quan sẽ bao gồm:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh sẽ là thành viên chính của các Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm. Các Bộ và Sở ngành liên quan khác sẽ tham gia ở cấp chiến lược và các hoạt động liên quan.

- Các tổ chức phát triển quốc tế và các tổ chức phi chính phủ: là các đối tác chiến lược quan trọng, các nhà tài trợ tiềm năng và hỗ trợ kết nối với các sáng kiến đổi mới quốc gia và toàn cầu hiện có.

- Các tổ chức nghiên cứu, trường đại học, trường đào tạo nghề có chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực công nghệ ưu tiên sẽ là thành viên chủ chốt để nghiên cứu, chuyển giao các giải pháp công nghệ đến doanh nghiệp, người sản xuất.

- Các doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh doanh lương thực, thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp từ các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), đến các công ty lớn hoạt động ở quy mô địa phương, quốc gia hoặc toàn cầu cũng được coi là đối tác đầu tư và hưởng lợi từ việc chia sẻ và lan tỏa công nghệ từ các thành viên trong Mạng lưới.

- Các hiệp hội: mạng lưới có sự hợp tác chặt chẽ với các hiệp hội ngành, hiệp hội doanh nghiệp liên quan để mở rộng Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm.

- Các hợp tác xã, trang trại, các chủ thể sản xuất các sản phẩm OCOP là các đối tượng tham gia và thụ hưởng chính từ những tiến bộ khoa học kỹ thuật, giải pháp công nghệ do Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm đem lại.

### **4. Nhu cầu vốn, cơ chế huy động vốn**

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi tiết ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan, địa phương theo phân

cấp hiện hành. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

## 5. Kế hoạch thực hiện

Kế hoạch triển khai được đề xuất để thành lập Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm Việt Nam được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1: Khung thời gian các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm ở Việt Nam trong giai đoạn 2023-2030.**

Năm	Các hoạt động	Đầu ra dự kiến
2023-2025	<b>Xây dựng Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm Việt Nam (FIHV)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện tổ chức Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực thực phẩm từ hệ thống PSAV hiện có;</li> <li>- Huy động sự tham gia của đối tác và nâng cao nhận thức của các bên liên quan;</li> <li>- Tổng hợp dữ liệu chuyên gia và các cơ quan, tổ chức sáng kiến hàng đầu trong hệ thống lương thực, thực phẩm.</li> <li>- Tổ chức các cuộc họp Ban cố vấn và các Nhóm công tác để xác định nhu cầu và đề xuất các sáng kiến ĐMST và giải pháp công nghệ cho các vấn đề trong hệ thống lương thực, thực phẩm của từng nhóm công tác.</li> <li>- Xác định một số dự án ưu tiên về ĐMST trong hệ thống lương thực, thực phẩm. Hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo ban đầu.</li> <li>- Hình thành một Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP cấp vùng.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn thiện tổ chức của Mạng lưới gồm Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP, Ban Thư ký, Ban Cố vấn và các Nhóm công tác;</li> <li>2. Các cuộc họp định kỳ của Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP, Ban cố vấn và các Nhóm công tác.</li> <li>3. Bộ cơ sở dữ liệu về các sáng kiến hàng đầu trong hệ thống lương thực thực phẩm.</li> <li>4. 10 dự án ưu tiên về ĐMST trong hệ thống lương thực, thực phẩm.</li> <li>5. 01 Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP cấp vùng được thành lập và kết nối với các mạng lưới ĐMST LTTP quốc tế.</li> </ol>

Năm	Các hoạt động	Đầu ra dự kiến
2023-2025	<b>Xây dựng Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm Việt Nam (FIHV)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối với các mạng lưới ĐMST LTTP quốc tế.</li> <li>- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP, tổng kết, đánh giá và định hướng phát triển cho Mạng lưới.</li> <li>- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và phát triển mạng lưới ĐMST LTTP cho các nước trong khu vực</li> </ul>	
2025-2030	<b>Mở rộng quy mô Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm Việt Nam</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các cuộc họp thường xuyên của Ban cố vấn và các Nhóm công tác;</li> <li>- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP;</li> <li>- Kết nối với các mạng lưới ĐMST LTTP quốc tế.</li> </ul>	<p>(1) Tổ chức định kỳ các cuộc họp của Ban cố vấn và các Nhóm công tác thực hiện các chương trình hành động của nhóm.</p> <p>(2) Tổ chức thành công các cuộc họp định kỳ của Nhóm Đối tác Đổi mới sáng tạo LTTP đưa ra được các định hướng ĐMST và giải quyết được các vướng mắc chính sách.</p> <p>(3) Kết nối với mạng lưới ĐMST LTTP quốc tế.</p>

## 6. Giải pháp và hoạt động ưu tiên

### a) Tăng cường mạng lưới liên kết và quan hệ đối tác

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm (LTTP) giữa các đối tác và các bên liên quan, cả trong nước và quốc tế là mục tiêu chính của Mạng lưới đổi mới sáng tạo lương thực, thực phẩm. Một số hoạt động được đề xuất gồm:

- Tổ chức các sự kiện, diễn đàn và hoạt động nhằm tăng cường liên kết và hợp tác của các Nhóm công tác với các mạng lưới ĐMST khu vực và quốc gia, các hiệp hội, các tổ chức có liên quan để xác định các giải pháp ưu tiên cần thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới sáng tạo của khu vực tư nhân và nông dân sản xuất nhỏ.

- Tổ chức Diễn đàn hợp tác và kết nối ĐMST LTTP để tăng cường liên kết của các thành viên nhóm công tác với các doanh nghiệp, mạng lưới ĐMST LTTP quốc tế nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư song phương.

- Tổ chức triển lãm thương mại đổi mới sáng tạo quốc gia và vùng nhằm kết nối các nhà cung cấp các sáng kiến đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và hợp tác xã. Hỗ trợ các hợp tác xã và tổ chức nông dân tăng khả năng tiếp cận với các nguồn hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật và thông tin ở cấp cơ sở.

#### b) Tăng cường ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo

Một số giải pháp và hoạt động ưu tiên để thúc đẩy ứng dụng đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ, áp dụng và mở rộng quy mô trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo ngành lương thực, thực phẩm như sau:

- Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề giữa Ban cố vấn, các Nhóm công tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp tại các dự án cấp vùng nhằm xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ cho các vấn đề trong chuỗi giá trị lương thực, thực phẩm.

- Phát triển Chương trình Tìm kiếm ý tưởng đổi mới sáng tạo với nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các chương trình KHCN, v.v. nhằm giải quyết các thách thức về công nghệ trong lĩnh vực LTTP.

- Xây dựng chương trình Tăng tốc đổi mới sáng tạo để hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ ngành nông nghiệp và lương thực, thực phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, hợp tác xã phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn.

Một số dự án ưu tiên tập trung vào các giải pháp đổi mới công nghệ như sau:

- Hệ thống bảo quản và chế biến LTTP, đặc biệt các giải pháp Năng lượng LTTP tích hợp (IFES) sử dụng năng lượng từ phụ phẩm nông nghiệp;

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc lương thực, thực phẩm kỹ thuật số, an toàn, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm LTTP.

- Hệ thống giao thông và logistics thông minh để cải thiện kết nối giữa các khu vực sản xuất với các cơ sở chế biến và thị trường.

- Mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng phụ phẩm từ cây trồng, vật nuôi và lâm sản thành tài nguyên để sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, giảm thiểu chất thải ra môi trường;

- Các mô hình nông nghiệp thông minh với biến đổi khí hậu và sản xuất, phân phối thực phẩm sử dụng ít năng lượng, thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

### c) Nâng cao năng lực ĐMST

Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong hệ thống lương thực, thực phẩm thông qua các hoạt động trực tiếp và trực tuyến - thực tế ảo trong các hoạt động tập huấn, đào tạo để kết nối các chuyên gia công nghệ, các nhà đổi mới sáng tạo với các hợp tác xã và doanh nghiệp. Các hoạt động nâng cao năng lực nhằm mục đích phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong các lĩnh vực cụ thể. Các hoạt động ưu tiên gồm:

- Hỗ trợ tìm kiếm và kết nối với chuyên gia công nghệ, nhà ĐMST LTTP trong nước và quốc tế; hỗ trợ kinh phí và tổ chức tập huấn, đào tạo cho các hợp tác xã và doanh nghiệp đối tác.

- Tổ chức các diễn đàn và các chuyến thăm quan học tập dành cho các chuyên gia, hợp tác xã và doanh nghiệp để phát triển mạng lưới, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo và xác định các giải pháp ưu tiên trong các lĩnh vực cụ thể.

- Hỗ trợ các chương trình đào tạo ngắn hạn dành cho các doanh nghiệp, HTX và sinh viên mới tốt nghiệp liên quan đến các dự án đổi mới sáng tạo hệ thống LTTP.

- Các chương trình đào tạo chuyên nghiệp, dài hạn về đổi mới sáng tạo và kinh doanh có trách nhiệm trong hệ thống LTTP (cho nhà quản lý, cán bộ khuyến nông, doanh nghiệp, nhà sản xuất, nhà nghiên cứu).

### d) Tăng cường kết nối thông tin

Cần hỗ trợ kết nối thông tin và chia sẻ kiến thức giữa các đối tác của Mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP và các bên liên quan. Các nền tảng kết nối kỹ thuật số là cơ sở của các hoạt động chia sẻ thông tin. Một số hoạt động ưu tiên bao gồm:

- Phát triển và hỗ trợ nền tảng giao tiếp kỹ thuật số và chia sẻ kiến thức, bao gồm internet di động, giao tiếp và học tập qua mạng thực tế ảo, mạng xã hội, v.v., để kết nối và hỗ trợ các đối tác của Mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP và các bên liên quan đến hệ thống LTTP ở mọi quy mô.

- Tăng cường chia sẻ kiến thức và học hỏi với các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo khác ở cấp độ toàn cầu, bao gồm các Mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP khác.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông cho các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP nhằm thúc đẩy nhận thức, sự tham gia và hợp tác giữa các bên liên quan.

## **7. Hiệu quả của đề án**

### **a) Hiệu quả kinh tế**

Việc triển khai thực hiện Đề án sẽ góp phần tiết kiệm tài nguyên, tăng hiệu quả sản xuất hướng tới phát triển bền vững ngành nông nghiệp. Khi thực hiện thành công Đề án, hiệu quả kinh tế của Mạng lưới ĐMST LTTP sẽ được tổng kết và trở thành các mô hình điểm và được nhân rộng và phát triển thành hệ thống Mạng lưới ĐMST lương thực, thực phẩm trên cả nước, hỗ trợ thực hiện tái cấu trúc nền nông nghiệp, tạo điều kiện áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hiệu quả kinh tế.

### **b) Hiệu quả môi trường**

Áp dụng công nghệ và ĐMST trong hệ thống LTTP như quy trình sản xuất khép kín, công nghệ tiết kiệm đầu vào, sử dụng các sản phẩm hữu cơ, các chế phẩm sinh học giúp giảm ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí. Trong dài hạn, chất lượng đất, môi trường nước và không khí sẽ được cải thiện đáng kể và sử dụng bền vững. Chất thải, phế phụ phẩm sẽ được quản lý và sử dụng hiệu quả, xử lý an toàn chất thải, tạo năng lượng tái sinh, giảm ô nhiễm môi trường và góp phần giảm phát thải, giảm hiệu ứng nhà kính.

Những tác nhân tham gia trong Mạng lưới ĐMST LTTP (từ doanh nghiệp cung cấp đầu vào, người sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp v.v.) sẽ tăng cường nhận thức về các vấn đề môi trường, từ đó chủ động áp dụng các giải pháp ĐMST hơn nữa để sản xuất sạch hơn, có trách nhiệm hơn, giảm mức phát sinh chất thải, giảm nguyên vật liệu, năng lượng và nước, tiết kiệm chi phí đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng đối với các sản phẩm LTTP.

### **c) Hiệu quả xã hội**

Kiểm soát quy trình sản xuất, đảm bảo an toàn cho người lao động, đặc biệt là những người tham gia sản xuất trực tiếp. Tham gia các mô hình ĐMST trong hệ thống LTTP, người sản xuất và công nhân trong các doanh nghiệp sẽ được tiếp cận với các quy trình sản xuất hiện đại, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất từ đó nâng cao trình độ và kỹ năng của bản thân.

## **8. Tổ chức thực hiện**

### **a) Vụ Hợp tác quốc tế**

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ thành lập và điều hành Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam (FIHV).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường vận động các tổ chức quốc tế, nguồn vốn vay ưu đãi để hỗ trợ nguồn lực xây dựng các mô hình, dự án của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các đối tác tư nhân tham gia các hoạt động của mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm, bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu của Đề án.

- Chủ trì xây dựng các kế hoạch, nội dung cụ thể để triển khai các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam (FIHV).

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

#### b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc lồng ghép các chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp, đặc biệt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm.

#### c) Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

#### d) Cục Trồng trọt

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các chương trình, dự án về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực trồng trọt hỗ trợ các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng của sản phẩm cây trồng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương lồng ghép các đề án, chương trình sản xuất nông sản chất lượng cao phát thải thấp. Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp phát thải thấp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phát triển các chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, xây dựng các hướng dẫn thực hành sản xuất tốt, mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc.

#### đ) Cục Chăn nuôi

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các chương trình, dự án về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực chăn nuôi hỗ trợ các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng của sản phẩm chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương lồng ghép các đề án, chương trình chăn nuôi chất lượng cao phát thải thấp. Nhân rộng các mô hình sản xuất chăn nuôi phát thải thấp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phát triển các chuỗi giá trị chăn nuôi, xây dựng các hướng dẫn thực hành chăn nuôi tốt.

#### e) Cục Bảo vệ thực vật

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào lĩnh vực bảo vệ thực vật: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thúc đẩy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm; giảm sử dụng các hóa chất nông nghiệp độc hại.

#### f) Cục Thú y

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số vào lĩnh vực thú y.

#### g) Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số vào chuỗi giá trị, nhất là khâu chế biến sâu để gia tăng giá trị sản phẩm, tính cạnh tranh và an toàn thực phẩm của sản phẩm nông nghiệp.

#### h) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các chương trình, dự án về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khuyến nông để hỗ trợ các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thực hiện các chương trình tập huấn kỹ thuật, thông tin thị trường, công nghệ số nông nghiệp..;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương triển khai và nhân rộng các mô hình canh tác bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Chủ trì xây dựng các App để cung cấp cho người nông dân thông tin về khí hậu thời tiết; đầu vào; thị trường...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thúc đẩy cơ giới hóa trong nông nghiệp.



i) Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các chương trình, dự án về chuyển đổi số và các chương trình liên quan do Bộ quản lý để hỗ trợ các hoạt động của Mạng lưới đổi mới sáng tạo Lương thực, Thực phẩm Việt Nam.

k) Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp nông thôn

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định hướng về chiến lược đổi mới sáng tạo LTTP, góp ý điều chỉnh chính sách và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sự phát triển của hệ thống lương thực, thực phẩm.

- Hỗ trợ kết nối thông tin và chia sẻ kiến thức giữa các đối tác của Mạng lưới đổi mới sáng tạo LTTP và các bên liên quan.